TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 161/2025/QĐCNTTLH	*Hải Phòng, ngày 19 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Kim C và anh Nguyễn Văn Đ;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Trần Thị Kim C ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trần Thị Kim C , sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim C và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị C và anh Đ có 03 con chung là Nguyễn Xuân P, sinh ngày 13/01/2016; Nguyễn Tùng L, sinh ngày 02/7/2018 và Nguyễn Hồng S, sinh ngày 02/12/2021. Chị C và anh Đ thỏa thuận giao cháu Nguyễn Xuân P, Nguyễn Tùng L và Nguyễn Hồng S cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết; hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị C và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 - Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã V, TP. Hải Phòng
(Đăng ký kết hôn số: 58 ngày 04/9/2015);
- Lưu TA, HCTP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Năm